

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Hồ Văn Khánh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST- HS, ngày 03/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 24/4/1991, tại xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Khu phố S 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố 1, phường N, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Hữu C (đã chết). Con bà: Bùi Thị T, sinh năm: 1957. Đang cư trú tại Xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có bốn người, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Diệp Phạm Hoài B (đã ly hôn). Có bốn người con với ba người đàn ông khác nhau, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị T bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021, đến ngày 22/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang trú tại Tổ dân phố 1, phường N, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

* Người chứng kiến:

- Ông Hồ Bá Ngọc, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Nam Thượng, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2021, Nguyễn Thị T lên xe Taxi (không rõ hãng, lái xe) đi từ khối phố V, phường T, thành phố Hà Tĩnh, đến khu vực đường N, thuộc

địa bàn phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông tên Đ đã quen biết từ trước (Đ có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao 170 cm, người gầy, da ngăm đen, không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể). T đặt vấn đề mua của Đ 400.000 đồng ma túy đá và được Đ đồng ý. Sau khi nhận tiền từ Nguyễn Thị T, Đ đưa cho T một gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài được quấn bằng dính màu đen. Nguyễn Thị T cất số ma túy trên vào túi quần rồi tiếp tục lên xe Taxi di chuyển đến đoạn đường tránh thành phố Hà Tĩnh gần cây xăng M thuộc xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nói trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T tại khối phố V, phường T, thành phố Hà Tĩnh và thu giữ 02 (hai) túi ni lông có kích thước 3,5cm x 4cm và 7cm x 4cm; 01 (một) công thủy tinh gắn với nắp nhựa và ống hút bằng nhựa; 01 (một) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 20/GĐMT-PC09 ngày 22/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận về số ma túy thu giữ được từ Nguyễn Thị T như sau: *Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01(một) gói ni lông được bọc lại bằng băng dính màu đen gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2004 gam.*

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 18/CT-VKS-TH, ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilông trong suốt có chứa 0,1773 gam Methamphetamine (sau khi đã lấy mẫu giám định 0,0231 gam không hoàn lại) cùng với vỏ, bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong; 02 (hai) túi ni lông có kích thước 3,5cm x 4cm và 7cm x 4cm; 01 (một) công thủy tinh gắn với nắp nhựa và ống hút bằng nhựa; 01 (một) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm n, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy cùng các vật chứng liên quan là tang vật của vụ án.

Về án phí: áp dụng điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì;

Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, HĐXX khẳng định quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại khu vực đường tránh thành phố Hà Tĩnh gần cây xăng M thuộc xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2004 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang

Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là phụ nữ đang có thai, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo đã có công trong việc phát hiện và bắt giữ tội phạm nên được Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Tĩnh có văn bản số 27/CV – PC04 ngày 16/02/2022 xác nhận và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Nguyễn Thị T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình lượng hình cũng cần xem xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo lại là phụ nữ đang có thai, các con còn nhỏ dại nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và nhà

nước ta. Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 túi nilông trong suốt có chứa 0,1773 gam Methamphetamine (sau khi đã lấy mẫu giám định 0,0231 gam không hoàn lại) cùng với vỏ, bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong. Đây là chất gây nghiện Nhà Nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Các vật chứng còn lại gồm: 02 (hai) túi ni lông có kích thước 3,5cm x 4cm và 7cm x 4cm; 01 (một) cống thủy tinh gắn với nắp nhựa và ống hút bằng nhựa; 01 (một) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng. Đây là các công cụ phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai mua ma túy của một người đàn ông tên Đ ở khu vực đường N, phường H, thành phố Hà Tĩnh nhưng do thông tin T cung cấp không đầy đủ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được đối tượng tên Đ này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm n, s, t khoản 1 Điều 51; điều 38, điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilông trong suốt có chứa 0,1773 gam Methamphetamine (sau khi đã lấy mẫu giám định 0,0231 gam không hoàn lại) cùng với vỏ, bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong; 02 (hai) túi ni lông có kích thước 3,5cm x 4cm và 7cm x 4cm, 01 (một) cống thủy tinh gắn với nắp nhựa và ống hút bằng nhựa, 01 (một) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng (*Đặc điểm vật chứng nói trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*).

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ